

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 24 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Quang T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Công Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trí Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2020, Đỗ Quang T đang đi bộ trên đường T, thuộc ấp B, xã P thì phát hiện trước quán cháo vịt của ông Dương Công Đ (đối diện cây xăng Tứ Q) có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 54N3-2128 hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng – đỏ – xám của anh Dương Công Đ (sinh năm: 1972); trú tại: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, đang để trên lề đường, trên xe cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. T quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên T đến gần xe mô tô trên ra đường T, nổ máy và chạy về hướng đường Tôn Đức T đi về thị trấn L. Khi chạy đến ngã 3 N, quan sát thấy không có người đuổi theo, T dừng xe lại, mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 54N3-2128 mang tên Nguyễn Khắc C, xác định giấy đăng ký trên là của xe mô tô vừa trộm được nên T chạy xe đến huyện L để bán. Khi đến tiệm cầm đồ tên “B” thuộc ấp 1, xã B, huyện L, T hỏi bán xe mô tô trên và chủ tiệm cầm đồ tên Nguyễn Tri Th (sinh năm 1992); trú tại: ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán xe, T bắt xe buýt về ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 06/10/2020, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an xã P để đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội nêu trên. Công an xã P tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- Tang vật vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-đỏ-xám, biển kiểm soát: 54N3-2128.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 209/KLĐG-HĐĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát: 54N3-2128. Giá trị sử dụng còn lại 70% tính từ thời điểm mua lại, có giá tại thời điểm định giá: 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 10 /CT-VKS - NT ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Đỗ Quang T (về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Đỗ Quang T từ 08 (tám) tháng đến (10) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Quang T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Quang T tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng:

Bị hại – ông Dương Công Đ và người làm chứng – ông Nguyễn Tri Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Đ, ông Th đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292, 293 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, ông Th.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 26/9/2020, tại đường T thuộc ấp B, xã P, huyện N Đỗ Quang T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng - đỏ - xám, biển kiểm soát: 54N3-2128 giá trị 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Dương Công Đ (sinh năm 1972); Trú tại: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản trên, bị cáo đã bán tài sản trên cho anh Nguyễn Tri Th tại tiệm cầm đồ “B” thuộc ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai với giá 1.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.000.000 đồng nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 209/KLĐG-HĐĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát:

54N3-2128. Giá trị sử dụng còn lại 70% tính từ thời điểm mua lại, có giá tại thời điểm định giá: 4.200.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nhận thấy lỗi làm nên đã ra đầu thú, tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét thấy thời gian bị cáo Đỗ Quang T bị tạm giam cũng đủ răn đe và phòng ngừa, nên không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét cho các bị cáo hưởng thời hạn tù bằng thời hạn đã tạm giam, đồng thời trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng - đỏ - xám, biển kiểm soát: 54N3-2128 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã xác minh thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả xe mô tô trên có chủ sở hữu là Nguyễn Khắc C; trú tại: 1315, tỉnh lộ 10, phường T A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch có công văn số 2530/CSĐT-TH đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thành phố Hồ Chí Minh xác minh lấy lời khai Nguyễn

Khắc C để làm rõ nguồn gốc xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Đồng thời, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã lấy lời khai anh Dương Công Đ là người trực tiếp sử dụng phương tiện trên, anh Đ khai nhận xe mô tô trên là do một người em tên C1 mua vào năm 2018 để đi làm, nhưng đến năm 2019 do chuyển công tác nên anh C1 đã chuyển quyền sử dụng trên lại cho anh Đ. Ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã làm việc với anh Dương Công Đ và anh Đ đã cam kết xe mô tô trên là tài sản hợp pháp do một người em tên C1 cho để sử dụng và cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề pháp lý đối với xe mô tô trên; việc trả lại xe mô tô trên cho anh Dương Công Đ là phù hợp.

[6]. Đối với anh Nguyễn Tri Th (tiệm cầm đồ “B”) người mua lại xe mô tô biển kiểm soát: 54N3-2128 của Đỗ Quang T trộm cắp được, do anh Th khi mua xe mô tô trên không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không đưa ra xử lý là đúng quy định pháp luật. Số tiền mua xe 1.000.000 đồng mà anh Th đã đưa cho bị cáo, bị cáo đã tiêu xài hết, anh Th không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, còn mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo N và T là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Trả tự do cho bị cáo Đỗ Quang T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp